

Số: 308/KH-UBND
Cường Lợi, ngày 15 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 xã Cường Lợi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Cường Lợi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh xã Cường Lợi năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Cường Lợi về điều chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh xã Cường Lợi năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Cường Lợi năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Cường Lợi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh xã Cường Lợi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Cường Lợi về điều chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh xã Cường Lợi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Cường Lợi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao điều chỉnh, bổ sung một số mục

tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Trên cơ sở Báo cáo số 417/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Cường Lợi về đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; đồng thời cập nhật các mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026, UBND xã Cường Lợi xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, cụ thể như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu, thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống. Đồng thời, khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh phát triển nhanh, tạo thêm cơ hội nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản lý và tổ chức thực hiện ở cơ sở.

Trong nước, nhiều chủ trương, chính sách mới được triển khai nhằm thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tạo điều kiện tăng cường phân cấp, phân quyền, song thời gian đầu cũng phát sinh yêu cầu kiện toàn tổ chức, bố trí nhân lực, hoàn thiện quy trình phối hợp, chuẩn hóa dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin.

Đối với xã Cường Lợi, tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định; sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục là lĩnh vực chủ yếu; tỷ lệ che phủ rừng duy trì 72%; thương mại, dịch vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu. Nhiều công trình giao thông, trụ sở, trường học, nước sinh hoạt được đầu tư, sửa chữa; cải cách hành chính, chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm. Quy hoạch chung xã Cường Lợi đến năm 2045 đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt, tạo cơ sở định hướng phát triển lâu dài.

Khó khăn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ; diện tích chè không nhiều, hiệu quả thấp; liên kết tiêu thụ, sản phẩm OCOP và chuỗi giá trị chưa hình thành rõ nét; hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể chưa đồng đều; thu ngân sách và nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Một số công trình thủy lợi xuống cấp, hạ tầng số tại vùng cao chưa ổn định; tỷ lệ nghèo đa chiều còn cao. Trong điều kiện đó, UBND xã tập trung bám sát kế hoạch năm 2026, Kịch bản tăng trưởng

và Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 để chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm.

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Kết quả thực hiện 9 tháng và dự kiến khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

a) Về kinh tế

Trong 9 tháng đầu năm 2026, sản lượng lương thực có hạt vụ xuân đạt 2.784,4/5.000 tấn, bằng 55,69% kế hoạch năm; diện tích gieo trồng cây vụ mùa đạt 670/668 ha, bằng 100,3% kế hoạch vụ mùa. Diện tích chè hiện có 3 ha, sản lượng lũy kế đạt 15/20 tấn, bằng 75% kế hoạch; sản lượng chè còn thấp do diện tích chè đã già cỗi, năng suất thấp và chưa được đầu tư chăm sóc, thâm canh phù hợp. Xã tiếp tục chỉ đạo sản xuất vụ mùa, chăm sóc cây trồng và phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu trồng trọt năm 2026.

So với kết quả thực hiện năm 2025, tổng diện tích gieo trồng năm 2026 dự ước duy trì khoảng 1.350 ha, giảm 43 ha, tương ứng giảm 3,09% so với mức 1.393 ha năm 2025; sản lượng lương thực có hạt phấn đấu đạt khoảng 5.000 tấn, giảm 18 tấn, tương ứng giảm 0,36% so với mức 5.018 tấn năm 2025. Nhìn chung, quy mô sản xuất trồng trọt cơ bản được duy trì ổn định; tiến độ gieo trồng vụ mùa đến tháng 8 đã đạt và vượt kế hoạch diện tích.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng lũy kế đến tháng 9 đạt 295/390 tấn, bằng 75,64% kế hoạch; đàn vật nuôi cơ bản ổn định, không phát sinh dịch bệnh trên địa bàn. Diện tích trồng rừng đạt 61,5/60 ha, bằng 102,5% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng duy trì 72%, cao hơn mục tiêu kế hoạch trên 70%. Xã tiếp tục tập trung phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ rừng; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2026.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2026 đạt 1.408,47/3.500 triệu đồng, bằng 40,24% dự toán năm; nguồn thu từ đất đã tổ chức đấu giá và tiếp tục hoàn thiện thủ tục thu nộp. Chi ngân sách thực hiện 57.310,75/85.670 triệu đồng, bằng 66,90% dự toán giao đầu năm. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 2.986,80/17.845,5442 triệu đồng, bằng 16,74% kế hoạch vốn. Trong những tháng cuối năm, xã tiếp tục rà soát, khai thác các nguồn thu và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán được giao.

Hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì. Lũy kế 9 tháng, sản lượng khai thác đá vôi đạt 11.400/15.000 m³, bằng 76% kế hoạch; chế biến gỗ đạt 780/1.000 m³, bằng 78% kế hoạch; sản xuất gạch không nung đạt 65.000/100.000 viên, bằng 65% kế hoạch. Hoạt động thương mại, dịch vụ cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Toàn xã hiện có 05 hợp tác xã, trong đó 01 hợp tác xã hoạt động tốt; lũy kế đến thời điểm chốt số liệu

đã cấp mới 13 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giải quyết 12 trường hợp thay đổi nội dung đăng ký, 02 trường hợp tạm ngừng và 03 trường hợp chấm dứt hoạt động; chưa phát sinh hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND tỉnh, mục tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã Cường Lợi năm 2026 được xác định đạt từ 7,2% trở lên và bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 7,2% trở lên. Hiện chưa có số liệu thống kê chính thức về kết quả tổng giá trị sản phẩm năm 2026; UBND xã tiếp tục phối hợp với cơ quan thống kê và các cơ quan liên quan cập nhật, đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời tập trung các giải pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đầu tư và tiêu dùng để phấn đấu hoàn thành mục tiêu được giao.

b) Về văn hóa - xã hội

Sau khi sắp xếp các cơ sở giáo dục, từ ngày 15/8/2026 trên địa bàn xã có 03 trường học: Trường Mầm non Cường Lợi, Trường PTDTBT TH&THCS Văn Vũ và Trường TH&THCS Cường Lợi. Theo Báo cáo 9 tháng, hiện có 01/03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tương ứng 33,33%; xã đang rà soát, đề xuất mục tiêu 02/03 trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2026 - 2030. Công tác tuyển sinh, phân luồng học sinh sau THCS được thực hiện; 79/79 học sinh tiếp tục học lớp 10, đạt 100%, vượt mục tiêu trên 90%.

Công tác y tế được duy trì ổn định; Trạm Y tế có 04 bác sĩ, trong đó 01 bác sĩ biệt phái. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 75/75 trẻ, bằng 100%; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 5.250/5.431 người, khoảng 97%. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 17/40, bằng 42,5%; tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn đạt 14/24 cặp, bằng 58,3%; sàng lọc sơ sinh đạt 16/38 trẻ, bằng 42,1%; người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm đạt 449/814 người, bằng 61,3%. Việc thực hiện chỉ tiêu người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND và hướng dẫn của ngành Y tế.

So với thời điểm Báo cáo số 417/BC-UBND ngày 05/7/2026, một số chỉ tiêu xã hội tiếp tục có chuyển biến: cơ cấu trường học được sắp xếp từ 05 trường còn 03 trường; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 42,1%; tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ đạt 61,3%; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt khoảng 97%. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu y tế và giáo dục vẫn cần tiếp tục tập trung trong những tháng cuối năm.

Chỉ tiêu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 được giao là 8,48%. Báo cáo 9 tháng xác định tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn còn ở mức cao và kết quả giảm nghèo chưa đạt mục tiêu kế hoạch; số liệu cuối năm tiếp tục được rà soát theo quy trình. Lũy kế đã phối hợp tư vấn tuyển sinh, đào tạo nghề và bố trí việc làm cho 130 người; tỷ lệ thất nghiệp khu vực nông

thôn duy trì dưới 2,3%. Các chỉ tiêu gia đình văn hóa, thôn văn hóa tiếp tục được rà soát, đánh giá theo quy trình cuối năm.

c) Về môi trường, cải cách hành chính và chuyển đổi số

Công tác vệ sinh môi trường được duy trì, chưa phát sinh điểm nóng về ô nhiễm; tỷ lệ hộ dân tự thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tiếp tục duy trì trên mức kế hoạch giao; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

Công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì. Trong 9 tháng, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận 1.238 hồ sơ; đã giải quyết 1.169 hồ sơ, trong đó 1.168 hồ sơ đúng và trước hạn, 01 hồ sơ quá hạn; đang giải quyết 69 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết đạt 94,42%; thanh toán trực tuyến và số hóa thủ tục hành chính đạt 93,29%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 93,29%, bảo đảm kế hoạch.

Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh. Đến thời điểm báo cáo 9 tháng, số người trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số là 1.300/4.473 người, đạt khoảng 30%; tỷ lệ người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức, kỹ năng số đạt 7/7 người. Xã tiếp tục phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

Hạ tầng băng rộng cố định tại một số khu vực vùng cao còn hạn chế; tỷ lệ phủ sóng 5G cơ bản đáp ứng kế hoạch. Năm 2026 hiện chưa có phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh, vì vậy chỉ tiêu giao thông xanh chưa đạt.

d) Về quốc phòng, an ninh

Công tác tuyên quân năm 2026 hoàn thành 11/11 công dân, đạt 100% chỉ tiêu; tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân đạt 2/2, bằng 100%. Lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được kiện toàn theo quy định; công tác quốc phòng, quân sự địa phương được duy trì theo kế hoạch.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh được triển khai theo kế hoạch, đạt 100% kế hoạch; chế độ trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm; tình hình an ninh chính trị, an ninh quốc gia trên địa bàn cơ bản ổn định.

Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm đạt 100%; công tác điều tra, khám phá các loại tội phạm về trật tự xã hội được thực hiện theo quy định. Công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông được tăng cường; tuy nhiên, chỉ tiêu giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội chưa bảo đảm do trên địa bàn đã phát sinh vụ án hình sự. Xã tiếp tục triển khai các giải pháp kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí và phòng ngừa vi phạm pháp luật.

Đối với chỉ tiêu mới được giao tại Quyết định số 2696/QĐ-UBND, xã tiếp tục tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức thực

hiện mục tiêu giảm 5% số vụ cháy cấp III hằng năm và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác điều hành, thực hiện mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

UBND xã đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 09/4/2026 về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026; đồng thời cập nhật mục tiêu tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã đạt từ 7,2% trở lên theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND. Trong 9 tháng đầu năm, sản xuất nông nghiệp cơ bản bám khung thời vụ; diện tích gieo trồng vụ mùa đạt 100,3% kế hoạch, trồng rừng đạt 102,5% kế hoạch; chăn nuôi, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến gỗ tiếp tục duy trì. Hoạt động thương mại, dịch vụ cơ bản ổn định, song quy mô sản xuất còn nhỏ, liên kết chuỗi và giá trị gia tăng chưa cao.

Công tác quản lý thu, chi ngân sách được thực hiện theo dự toán; 9 tháng đầu năm, thu ngân sách nhà nước đạt 1.408,47/3.500 triệu đồng, bằng 40,24% dự toán giao; chi ngân sách đạt 57.310,75/85.670 triệu đồng, bằng 66,90%; giải ngân vốn đầu tư công đạt 2.986,80/17.845,5442 triệu đồng, bằng 16,74% kế hoạch vốn. Xã tiếp tục tập trung các giải pháp thu ngân sách và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cuối năm.

Xã tiếp tục hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, phát triển kinh tế tư nhân và tuyên truyền chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Lũy kế đến thời điểm chốt số liệu đã cấp mới 13 đăng ký hộ kinh doanh; chưa phát sinh trường hợp chuyển đổi thành doanh nghiệp. Ngày 09/9/2026, UBND xã tổ chức làm việc trực tiếp với một số hộ kinh doanh để khảo sát nhu cầu, khó khăn, vướng mắc và tuyên truyền chính sách hỗ trợ chuyển đổi sang doanh nghiệp. Việc phát triển các động lực mới như kinh tế số, thương mại điện tử, sản phẩm đặc trưng, được liệu, chuỗi giá trị và OCOP tiếp tục được quan tâm.

2.2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật

Các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh được triển khai kịp thời; công tác tư pháp, hộ tịch, chứng thực được thực hiện đúng quy định. UBND xã tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra công vụ và cải cách hành chính; đẩy mạnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công khai ngân sách và tài sản công được thực hiện theo quy định; chưa phát hiện vụ việc tham nhũng thuộc thẩm quyền xử lý của xã.

2.3. Sắp xếp tổ chức bộ máy; phân cấp, phân quyền

UBND xã tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, điều động và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; trong tháng 8 đã điều động 03 công chức giữa các cơ quan, đơn vị, điều động, bổ nhiệm 07 lãnh đạo quản lý trường học và thực hiện quy

trình kiện toàn một số chức danh quản lý. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã từng bước ổn định hoạt động trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Công tác tổng kiểm kê, rà soát và chuẩn hóa dữ liệu tài sản công được triển khai; việc tiếp nhận, xử lý văn bản, lập hồ sơ, số hóa dữ liệu, chuyển đổi số và Đề án 06 tiếp tục được đẩy mạnh. Trách nhiệm người đứng đầu được gắn với tiến độ, chất lượng nhiệm vụ; 03 hồ sơ tinh giản biên chế đã được tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

2.4. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

Xã triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và cơ sở sản xuất. Trong nông nghiệp, địa phương rà soát các cây trồng, vật nuôi có tiềm năng như thạch đen, bò, ngựa, dú; định hướng một số sản phẩm hàng hóa như gạo chất lượng cao, mật mía, giò chả và sản phẩm nông, lâm nghiệp. Việc hình thành vùng sản xuất tập trung, chuỗi liên kết và OCOP còn chậm.

Hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu là khai thác đá, chế biến gỗ và vật liệu xây dựng; thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu dân cư và sản xuất. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước được đẩy mạnh, nhưng ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh và các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn còn hạn chế.

2.5. Phát triển kết cấu hạ tầng và đầu tư công

Xã tập trung dồn đốc các công trình giao thông, trụ sở, trường học, nước sinh hoạt và thủy lợi. Trong 9 tháng đầu năm đang thực hiện 11 công trình thuộc các nguồn vốn khác nhau; một số công trình đã hoàn thành, bàn giao hoặc đang thẩm tra quyết toán, một số công trình tiếp tục thi công theo kế hoạch. Các công trình thủy lợi Đập Nà Deng, Đập Phai Tâng đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; Đập, kênh Nà Quanh và Pác Thôm đang triển khai thi công. Một số công trình thủy lợi xuống cấp tiếp tục được rà soát để đề xuất sửa chữa, nâng cấp.

Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, mô hình chuyển tiếp tiếp tục được theo dõi, triển khai theo quy định. UBND xã đã ban hành Văn bản số 1776/UBND-KT ngày 06/8/2026 về rà soát thực trạng Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị đang tổ chức đánh giá thực trạng. Quy hoạch chung xã Cường Lợi đến năm 2045 đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định, làm cơ sở xác định không gian phát triển và danh mục đầu tư thời gian tới.

2.6. Phát triển giáo dục, nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ

Xã triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tiếp tục tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng. Đến thời điểm báo cáo 9 tháng, tỷ lệ người trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số đạt

khoảng 30%, tăng so với tháng 8 nhưng vẫn cần tiếp tục đẩy nhanh. Về giáo dục, sau sắp xếp từ ngày 15/8/2026 toàn xã còn 03 trường học; địa phương tiếp tục phối hợp tư vấn nghề nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; lũy kế đã tư vấn, đào tạo và bố trí việc làm cho 130 người.

2.7. Phát triển văn hóa, xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và tuyên truyền được tổ chức gắn với các ngày lễ, sự kiện chính trị. Công tác y tế được duy trì; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99%, tiêm chủng đầy đủ đạt 100%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 42,1%, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ đạt 61,3% và tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt khoảng 97%. Đây là những chỉ tiêu cần tiếp tục theo dõi, tập trung thực hiện trong những tháng cuối năm.

Công tác việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo và chính sách đối với các đối tượng được thực hiện kịp thời. Qua rà soát, toàn xã có 34 hộ có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2026, được phân loại theo từng nguồn hỗ trợ để tiếp tục thực hiện. Đến thời điểm báo cáo 9 tháng, toàn xã có 426 đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng. Công tác giảm nghèo tiếp tục được rà soát; kết quả 9 tháng cho thấy tỷ lệ nghèo đa chiều còn cao và chưa đạt mục tiêu kế hoạch.

Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện đúng quy định; tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ổn định. Trên địa bàn chưa phát sinh dự án nhà ở xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn mới còn chậm do thiếu hướng dẫn.

2.8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai

Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Trong 9 tháng đầu năm, xã tiếp nhận 121 hồ sơ đất đai; đã giải quyết 64 hồ sơ, đạt khoảng 52,8%; các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất tiếp tục được triển khai. Công tác vệ sinh môi trường được duy trì, chưa phát sinh điểm nóng về ô nhiễm. Trên địa bàn có 15 công trình cấp nước sinh hoạt; tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn nông thôn đạt 44,98% so với mục tiêu 60%. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được triển khai theo phương châm “4 tại chỗ”; từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, địa bàn chịu ảnh hưởng của nhiều đợt thiên tai, gây thiệt hại về nhà ở, cơ sở hạ tầng, giao thông, nông nghiệp và thủy sản.

2.9. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân và 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, an ninh quốc gia cơ bản ổn định; lực lượng Công an tăng cường nắm địa bàn, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm. Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm đạt 100%; tai nạn giao thông được kiểm chế, kéo giảm cả 03 tiêu chí; tuy nhiên số vụ phạm tội về trật

tự xã hội chưa đạt mục tiêu giảm hằng năm. Lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được kiện toàn theo quy định.

2.10. Công tác đối ngoại và hội nhập

Công tác đối ngoại được thực hiện thông qua tuyên truyền chủ trương, chính sách và phối hợp với cơ quan cấp trên, địa phương lân cận. Trên địa bàn không phát sinh hoạt động đối ngoại lớn; công tác quản lý người nước ngoài được thực hiện theo quy định, chưa phát hiện vi phạm.

2.11. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền được duy trì thường xuyên, tập trung vào các sự kiện chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chủ trương, chính sách của Nhà nước; kết hợp hệ thống thông tin cơ sở, pano, băng rôn, nền tảng số và tuyên truyền trực tiếp. Tỷ lệ người dân nghe được phát thanh, xem được truyền hình đạt trên 95%.

3. Hạn chế, khó khăn

Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, liên kết sản xuất - tiêu thụ hạn chế; diện tích chè ít, già cỗi, hiệu quả thấp; chưa hình thành rõ vùng sản xuất tập trung, chuỗi giá trị và sản phẩm OCOP.

Thu ngân sách 9 tháng đạt 40,24% dự toán; tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công và chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, cần tiếp tục đẩy nhanh trong những tháng cuối năm. Chưa phát sinh hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân còn chưa đồng đều.

Một số công trình thủy lợi, nước sinh hoạt và hạ tầng giao thông còn xuống cấp hoặc cần tiếp tục đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền mạng có thời điểm chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công.

Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, kết quả giảm nghèo chưa đạt mục tiêu; một số chỉ tiêu y tế còn thấp, nhất là sàng lọc sơ sinh đạt 42,1%, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ đạt 61,3%. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn nông thôn mới đạt 44,98%, thấp hơn mục tiêu 60%.

Một số chỉ tiêu chuyển đổi số và hạ tầng số chưa đạt yêu cầu: tỷ lệ người trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận phổ cập tri thức về chuyển đổi số đạt khoảng 30%; hạ tầng băng rộng cố định tại một số khu vực vùng cao còn hạn chế; hiện chưa có phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh.

Tình hình vi phạm pháp luật, trật tự an toàn xã hội vẫn còn xảy ra; khối lượng công việc lớn trong khi nhiều nhiệm vụ mới được phân cấp cho cấp xã, yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng phối hợp, tiến độ xử lý và năng lực tổ chức thực hiện ở cơ sở.

4. Nguyên nhân của các khó khăn, hạn chế

4.1. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp và cung cấp số liệu ở một số lĩnh vực có thời điểm chưa kịp thời; việc theo dõi, kiểm tra tiến độ một số chỉ tiêu chưa thường xuyên. Năng lực quản trị của một số hợp tác xã, hộ sản xuất còn hạn chế; tư duy sản xuất nhỏ lẻ, tâm lý ngại đầu tư, liên kết vẫn phổ biến. Kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều.

4.2. Nguyên nhân khách quan

Địa bàn rộng, dân cư phân tán, hạ tầng và nguồn lực đầu tư còn hạn chế; xuất phát điểm kinh tế thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc thời tiết, quy mô đất sản xuất nhỏ; một số văn bản hướng dẫn chương trình giai đoạn 2026 - 2030 chưa đầy đủ. Việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra nhiều nhiệm vụ mới trong khi hạ tầng công nghệ, phần mềm và dữ liệu chưa hoàn toàn đồng bộ.

5. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải bám sát chỉ đạo của cấp trên và mục tiêu kế hoạch đã được giao; thường xuyên theo dõi tiến độ từng chỉ tiêu, kịp thời nhận diện những nội dung có nguy cơ không đạt để tập trung giải pháp xử lý.

Hai là, tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong cung cấp, đối chiếu và cập nhật số liệu; bảo đảm thống nhất nguồn số liệu, rõ cơ quan chủ trì, rõ tiến độ và kết quả thực hiện.

Ba là, phát huy vai trò của người đứng đầu, chủ động huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; gắn thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với cải cách hành chính, chuyển đổi số, tuyên truyền và sự tham gia của Nhân dân.

PHẦN 2

NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

Năm 2027 là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, biến động thị trường, giá năng lượng, nguyên vật liệu, thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh có thể tiếp tục tác động đến sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân. Khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh tiếp tục phát triển nhanh, tạo ra nhiều cơ hội mới nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản lý, tổ chức thực hiện và khả năng thích ứng của địa phương.

Trong nước, các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng, hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế tư nhân, đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển

đổi số và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tiếp tục được triển khai quyết liệt. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 phải bám sát mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm tính khả thi và tạo chuyển biến rõ nét ngay từ những năm đầu của giai đoạn.

Đối với xã Cường Lợi, thuận lợi cơ bản là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đã xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm; tổ chức bộ máy từng bước ổn định; cải cách hành chính, chuyển đổi số và đầu tư kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm. Tiềm năng về đất đai, rừng, sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển cây dược liệu, chế biến nông, lâm sản là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế địa phương. Quy hoạch chung xã đến năm 2045 sau khi được phê duyệt sẽ tạo cơ sở quan trọng cho quản lý không gian phát triển, đầu tư kết cấu hạ tầng và huy động các nguồn lực. Quyết định số 2696/QĐ-UBND của UBND tỉnh là căn cứ để xã cập nhật các mục tiêu tăng trưởng, khám sức khỏe, an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy; đồng thời Kế hoạch năm 2027 phải bảo đảm phù hợp với lộ trình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh và của xã.

Bên cạnh đó, xã tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn: sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hạn chế; chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị cao; hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể chưa đồng đều; thu ngân sách và nguồn lực đầu tư còn hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo còn cao; một số công trình thủy lợi, giao thông, nước sinh hoạt và hạ tầng số chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, năm 2027 cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, vừa khắc phục các hạn chế của năm 2026, vừa tạo tiến độ thực chất để hoàn thành các mục tiêu của cả giai đoạn 2026 - 2030.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, thương mại và dịch vụ; đẩy nhanh đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu; quản lý chặt chẽ ngân sách, đất đai, tài nguyên và tài sản công.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; thực hiện tốt an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề và giải quyết việc làm; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu

phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

III. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2026, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, các chỉ tiêu đã được cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, số liệu dự kiến của cơ quan chuyên môn và điều kiện thực tế của địa phương. Đối với chỉ tiêu chưa được cấp có thẩm quyền giao riêng cho năm 2027, mức kế hoạch được xác định phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình thực hiện, khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu có liên quan hoặc giao chỉ tiêu chính thức năm 2027, UBND xã sẽ rà soát, cập nhật cho phù hợp.

1. Về kinh tế, nông nghiệp, môi trường và kết cấu hạ tầng

Phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã năm 2027 đạt từ 7,2% trở lên, bảo đảm bám sát mục tiêu bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đã được UBND tỉnh giao; trường hợp cấp có thẩm quyền giao mục tiêu năm 2027 cao hơn thì tổ chức rà soát, cập nhật và thực hiện theo chỉ tiêu được giao.

Duy trì tổng diện tích gieo trồng hằng năm khoảng 1.350 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt khoảng 5.000 tấn; sản lượng chè búp tươi đạt khoảng 20 tấn; sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng đạt khoảng 410 tấn.

Phấn đấu có 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; trồng rừng tập trung khoảng 60 ha; duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 70%; tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng các thôn, xác định lộ trình phấn đấu thôn đạt chuẩn nông thôn mới phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, điều kiện thực tế của địa phương và lộ trình xây dựng xã Cường Lợi đạt chuẩn nông thôn mới.

Duy trì tỷ lệ hộ dân tự thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên 80%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ hộ chưa có điện lưới được sử dụng điện năng lượng tái tạo đạt 100%; tỷ lệ thôn trên địa bàn xã được phủ sóng mạng di động đạt 100%.

Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2027 đạt 1,877 tỷ đồng theo số liệu dự kiến của cơ quan Thuế. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tiếp tục rà soát các nguồn thu, bám sát dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất.

2. Về giáo dục, y tế, lao động, giảm nghèo và văn hóa

Phấn đấu tỷ lệ học sinh trung học cơ sở tiếp tục học lớp 10 đạt trên 90%; phấn đấu có 02/03 trường đạt chuẩn quốc gia, tương ứng 66,7% số trường sau sắp xếp. Sau sắp xếp các cơ sở giáo dục, tiếp tục duy trì hoạt động bán trú tại Trường PTDTBT TH&THCS Văn Vũ; đồng thời rà soát chỉ tiêu giai đoạn liên

quan số trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú để bảo đảm phù hợp với cơ cấu trường học mới.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi bình quân 0,05%/năm; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 60%, tiếp tục nâng dần để thực hiện mục tiêu 80% vào năm 2030.

Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định đạt trên 95%; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 99% trở lên, tiếp tục nâng dần để thực hiện mục tiêu 100% của giai đoạn 2026 - 2030. Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%.

Phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều khoảng 4,5%; mức cụ thể tiếp tục rà soát, cập nhật theo chỉ tiêu năm 2027 được cấp có thẩm quyền giao và bảo đảm tiến độ thực hiện mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030. Đào tạo nghề cho khoảng 100 lao động; duy trì tỷ lệ thất nghiệp khu vực nông thôn dưới 2,3%.

Phấn đấu tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên, tiếp tục nâng dần theo mục tiêu giai đoạn; tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa đạt 100%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 100%; duy trì ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả; tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt 100%.

3. Về quốc phòng, an ninh

Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm; hoàn thành 100% kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2027 đối với các đối tượng theo quy định; tỷ lệ lực lượng dân quân tự vệ đạt từ 4,97% dân số trở lên và tiếp tục kiện toàn theo lộ trình thực hiện mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030.

Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm đạt 100%; tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm về trật tự xã hội đạt trên 80%; giảm 5% tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương); phấn đấu giảm 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Giảm 5% số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V.

4. Về cải cách hành chính, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Phấn đấu tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng đạt 100%.

Tiếp tục nâng tỷ lệ người dân trưởng thành có kiến thức, kỹ năng số; tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được phổ cập tri thức về chuyển đổi số; tỷ lệ người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức, kỹ năng số, bảo đảm tiến độ thực hiện mục tiêu 100% của giai đoạn 2026 - 2030.

Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s đạt từ 95% trở lên; tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt từ 60% trở lên; tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh đạt từ 10% trở lên. Tiếp tục nâng các tỷ lệ này theo lộ trình để thực hiện mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 của xã.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

Bám sát mục tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã năm 2027 đạt từ 7,2% trở lên; theo dõi tiến độ theo từng khu vực, lĩnh vực, kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại - dịch vụ và các động lực tăng trưởng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

1.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Duy trì ổn định hoạt động khai thác, chế biến nông, lâm sản, chế biến gỗ và sản xuất vật liệu xây dựng; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới thiết bị, tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tăng cường kiểm tra, quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy.

1.2. Nông nghiệp, tài nguyên và môi trường

Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, chủ động phòng, chống sâu bệnh, bảo đảm duy trì tổng diện tích gieo trồng khoảng 1.350 ha, tổng sản lượng lương thực có hạt khoảng 5.000 tấn.

Tiếp tục chăm sóc, cải tạo diện tích chè hiện có, phân đầu sản lượng chè búp tươi đạt khoảng 20 tấn. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, chủ động phòng, chống dịch bệnh, phân đầu sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng đạt khoảng 410 tấn.

Tập trung lựa chọn, hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm có tiềm năng, phân đầu xây dựng 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên. Khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện trồng rừng tập trung khoảng 60 ha; duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 70%; chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tập trung rà soát, hoàn thiện các tiêu chí cấp xã, đồng thời rà soát, lựa chọn thôn và xây dựng lộ trình phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy định hiện hành.

Tăng cường quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước; giải quyết thủ tục đất đai theo đúng thẩm quyền và quy định. Rà soát, sửa chữa các công trình thủy lợi xuống cấp, bảo đảm phục vụ sản xuất.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường; duy trì tỷ lệ hộ tự thu gom và xử lý rác thải trên 80%; bảo đảm 100% chất thải y tế được xử lý theo quy định.

Quản lý, vận hành hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt; bảo đảm 100% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; phân đầu tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 60% và tiếp tục nâng dần theo mục tiêu giai đoạn.

Rà soát các hộ chưa được sử dụng điện lưới, phối hợp thực hiện các giải pháp phù hợp để bảo đảm 100% hộ thuộc diện này được tiếp cận nguồn năng lượng tái tạo.

1.3. Thương mại, dịch vụ

Tạo điều kiện phát triển các hoạt động thương mại, bán lẻ, vận tải, sửa chữa, ăn uống và dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và cơ sở sản xuất quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua các nền tảng số, thương mại điện tử và các hoạt động kết nối thị trường.

1.4. Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, dữ liệu, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng; phấn đấu 100% hồ sơ công việc và 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường mạng.

Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số; tổ chức phổ cập tri thức số cho người dân và người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu; hằng năm rà soát kết quả để bảo đảm tiến độ thực hiện các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng số và phổ cập tri thức về chuyển đổi số của giai đoạn 2026 - 2030.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm 100% thôn được phủ sóng mạng di động; duy trì tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định tốc độ trên 1Gb/s từ 95% trở lên và tỷ lệ dân số phủ sóng 5G từ 60% trở lên; tiếp tục mở rộng hạ tầng để từng bước thực hiện mục tiêu 100% của giai đoạn 2026 - 2030.

1.5. Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế và kết cấu hạ tầng

Tổ chức thực hiện Quy hoạch chung xã đến năm 2045 sau khi được phê duyệt; rà soát, giới thiệu tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, lâm nghiệp, được liệu và chế biến nông, lâm sản để thu hút nguồn lực đầu tư phù hợp.

Tiếp tục hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất; khuyến khích mở rộng sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, chuyển đổi số và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường.

Tập trung triển khai và đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư công; ưu tiên giao thông, thủy lợi, trường học, trụ sở, nhà văn hóa và nước sinh hoạt. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công và các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia công khai, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Phối hợp triển khai các giải pháp phát triển giao thông xanh, duy trì tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng xanh từ 10% trở lên và từng bước nâng tỷ lệ theo mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030.

1.6. Quản lý thu, chi ngân sách

Tăng cường rà soát, quản lý các nguồn thu; thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu ngân sách; đẩy nhanh các thủ tục liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất và các nguồn thu hợp pháp khác.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách; phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2027 đạt 1,877 tỷ đồng theo số liệu dự kiến của cơ quan Thuế; thường xuyên rà soát, khai thác các nguồn thu, chống thất thu và kịp thời cập nhật theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư hạ tầng, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và chuyển đổi số.

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, quản lý và sử dụng tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

2. Về văn hóa - xã hội, y tế, an sinh, dân tộc và tôn giáo

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì phổ cập giáo dục và nền nếp trường học; tăng cường công tác phân luồng, hướng nghiệp sau trung học cơ sở.

Phấn đấu tỷ lệ học sinh trung học cơ sở tiếp tục học lớp 10 đạt trên 90%.

Phấn đấu có 02/03 trường đạt chuẩn quốc gia, tương ứng 66,7% số trường sau sắp xếp; duy trì hoạt động bán trú tại Trường PTDTBT TH&THCS Văn Vũ. Tiếp tục rà soát, tham mưu cập nhật chỉ tiêu giai đoạn liên quan số trường phổ

thông dân tộc nội trú hoặc bán trú cho phù hợp với phương án sắp xếp cơ sở giáo dục.

2.2. Văn hóa, thể thao và du lịch

Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phấn đấu tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên, tiếp tục nâng dần theo mục tiêu giai đoạn; tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa đạt 100%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 100%.

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao; bảo đảm 100% thôn có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng phù hợp; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn.

2.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã và mạng lưới y tế cơ sở; chủ động giám sát, phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định trên 95%; thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi bình quân 0,05%/năm.

Phấn đấu tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 99% trở lên, từng bước nâng lên 100% theo mục tiêu giai đoạn. Tổ chức thực hiện chính sách khám sức khỏe hàng năm, bảo đảm tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe đạt 100% theo quy định và hướng dẫn của ngành Y tế.

Thực hiện đầy đủ công tác thu gom và xử lý chất thải y tế, bảo đảm tỷ lệ xử lý đạt 100%.

2.4. Nội vụ, việc làm, an sinh xã hội, dân tộc và tôn giáo

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực phù hợp vị trí việc làm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phấn đấu tỷ lệ hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững; phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều khoảng 4,5%, đồng thời tiếp tục rà soát, cập nhật theo chỉ tiêu năm 2027 được cấp có thẩm quyền giao; tập trung hỗ trợ sinh kế, việc làm, tín dụng chính sách và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Đẩy mạnh đào tạo nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm; duy trì tỷ lệ thất nghiệp khu vực nông thôn dưới 2,3%.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định trên địa bàn.

3. Về đối ngoại và quốc phòng, an ninh

3.1. Đối ngoại

Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, tiềm năng và lợi thế của xã.

Tăng cường phối hợp với cơ quan cấp trên và các địa phương liên quan trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và giữ gìn an ninh, trật tự.

Thực hiện quản lý người nước ngoài theo đúng quy định.

3.2. Quốc phòng, an ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2027, bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch được giao; kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, bảo đảm đạt từ 4,97% dân số trở lên và tiếp tục thực hiện theo lộ trình mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030.

Tăng cường phối hợp các lực lượng, chủ động nắm tình hình địa bàn, phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, ma túy và vi phạm pháp luật.

Bảo đảm 100% tin báo, tố giác tội phạm được tiếp nhận, xử lý; phân đấu tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm về trật tự xã hội đạt trên 80%.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phân đấu giảm 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; giảm 5% tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương).

Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phân đấu giảm 5% số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã các giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng, phát triển sản xuất, nông nghiệp, lâm nghiệp, tài nguyên, môi trường, xây dựng nông thôn mới, thương mại - dịch vụ, thu ngân sách, đầu tư công, kết cấu hạ tầng và các chỉ tiêu

thuộc lĩnh vực phụ trách. Định kỳ tổng hợp, báo cáo và kịp thời tham mưu điều chỉnh giải pháp đối với chỉ tiêu có nguy cơ không đạt.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì theo dõi, tham mưu thực hiện các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế, chính sách khám sức khỏe, lao động, việc làm, giảm nghèo, văn hóa, an sinh xã hội, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo lĩnh vực được giao; phối hợp với Trạm Y tế, các trường học và cơ quan liên quan cập nhật số liệu, đánh giá kết quả thực hiện.

3. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và trật tự an toàn giao thông; định kỳ cung cấp số liệu, kết quả thực hiện để tổng hợp.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu thực hiện cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp; phối hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền, công khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế và các thôn

Căn cứ nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế, chủ động xây dựng nội dung triển khai; phối hợp cung cấp số liệu, báo cáo tiến độ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 của UBND xã Cường Lợi. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KT.Yennh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Thu Nguyệt